TOÀ PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **146**/2026/HS- PT
Ngày: 14/4/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Anh Dũng.**

Các thẩm phán: Ông **Đặng Kim Nhân** và ông **Nguyễn Tấn Long.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Minh Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 291/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo Huỳnh Ngọc P, Đỗ Quang M, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T về tội *"Đánh bạc"*. Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2025/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Huỳnh Ngọc P, giới tính: Nam, sinh ngày 01/6/1997 tại tỉnh Bình Định cũ; nơi cư trú: thôn X, xã T, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Huỳnh Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị T2; vợ: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1998; Con: 01 người, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (cũ) xử phạt 04 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự (Đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 đến ngày 25/9/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Có mặt.

2. Đỗ Quang M, giới tính: Nam, sinh ngày 28/11/1992 tại tỉnh Bình Định cũ; nơi cư trú: thôn H, xã T, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12;

quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ T3 và bà Đào Thị M1; vợ: Chưa; Con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 đến ngày 25/9/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Có mặt.

3. Nguyễn Thanh N, giới tính: Nam, sinh ngày 30/6/2001 tại tỉnh Bình Định cũ; nơi cư trú: thôn H, xã T, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 đến ngày 17/12/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Nguyễn Văn T, giới tính: Nam, sinh ngày 12/01/1999 tại tỉnh Bình Định cũ; nơi cư trú: thôn L, phường Q, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 052099016089, ngày cấp: 14/6/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Phạm Thị H; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 đến ngày 27/9/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Có mặt.

- Người bào chữa:

1. Bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Ngọc P và Nguyễn Văn T: Ông Lê Minh H1 - Luật sư Công ty L1; địa chỉ: B đường T, phường B T, TP .. Có mặt.

2. Bào chữa cho bị cáo Đỗ Quang M: Ông Hồ Văn H2 - Luật sư Văn phòng L2; địa chỉ: Số F Đ, phường Q, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo: Hồ Châu D, Võ Ngọc T5, Nguyễn Quốc Đ; nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 19, 20/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai) đã triệu tập 07 đối tượng gồm Võ Ngọc T5, Đỗ Quang M, Huỳnh Ngọc P, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc Đ và Hồ Châu D đến làm việc do có liên quan đến việc sử dụng mạng internet để đánh bạc trái phép bằng hình thức cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền, kết quả thắng thua dựa vào kết quả của các trận bóng đá trong khuôn khổ vòng Chung kết Euro 2024 và Giải bóng đá của các Quốc gia. T5, M, P, T và D xác định nhận tài khoản đánh bạc từ Nguyễn Văn

T6 (Sinh năm: 1992, trú tại: Thôn L, xã N, TP ., tỉnh Bình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai), N xác định nhận tài khoản đánh bạc từ Võ Ngọc T5, Đ xác định nhận tài khoản đánh bạc từ Nguyễn Văn T, các đối tượng thỏa thuận với nhau 01 điểm đô tương ứng từ 15.000 đồng đến 50.000 đồng, tiền hoa hồng và việc thanh toán tiền thắng thua. Để thực hiện tội phạm các đối tượng trong vụ án này đã sử dụng điện thoại di động thông minh có kết nối Wife, 3G, 4G vào trang Web đánh bạc "Vina88.com" hoặc "bong88.com" để đặc cược. Hành vi đánh bạc của các đối tượng cụ thể như sau:

1. Đối với Huỳnh Ngọc P: Huỳnh Ngọc P nhận từ Nguyễn Văn T6 01 tài khoản member V8932000020, với hạn mức 10.000 điểm đô, thỏa thuận 01 điểm đô là 45.000 đồng và tiền hoa hồng = điểm hoa hồng x 3 x 45.000 đồng. Từ ngày 15/6/2024 đến ngày 24/6/2024, P có 24 lần đánh bạc trái phép dựa trên kết quả của 24 trận bóng đá, với tổng số tiền đánh bạc là 3.601.890.000 đồng. Trong đó, có 20 lần đánh bạc có số tiền cá cược và thắng cược từ 50.000.000 đồng trở lên, với số tiền đánh bạc là 3.462.390.000 đồng; 04 lần đánh bạc có số tiền cá cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, với số tiền đánh bạc là 139.500.000 đồng.

Kết quả: P thắng cược với số tiền 180.450.000 đồng (4.010 điểm đô x 45.000 đồng) và hưởng tiền hoa hồng 16.217.550 đồng (120,13 điểm đô x 3 x 45.000 đồng). Tổng cộng: 196.667.550 đồng.

P khai nhận: Từ ngày 15/6/2024 đến ngày 17/6/2024, P thua cược với số tiền 258.075.000 đồng (5.735 điểm đô x 45.000 đồng) và đã thanh toán đủ số tiền này cho T6. Từ ngày 18/6/2024 đến ngày 24/6/2024, P thắng cược với số tiền 438.525.000 đồng (9.745 điểm đô x 45.000 đồng) nhưng chưa được T6 thanh toán tiền. Do vậy, P không thu lợi bất chính từ việc đánh bạc.

2. Đối với Hồ Châu D: Hồ Châu D nhận từ Nguyễn Văn T6 01 tài khoản member V89320005004, với hạn mức 600 điểm đô, thỏa thuận 01 điểm đô là 50.000 đồng, tiền hoa hồng = điểm hoa hồng x 50.000 đồng. Từ ngày 11/5/2024 đến ngày 12/5/2024, D có 03 lần đánh bạc trái phép dựa trên kết quả của 03 trận bóng đá, với tổng số tiền đánh bạc là 78.500.000 đồng. Trong đó, có 01 lần đánh bạc có số tiền đặc cược và thắng cược là 51.000.000 đồng, 01 lần đánh bạc có số tiền đặc cược và thắng cược là 25.000.000 đồng và 01 lần đánh bạc có số tiền đặc cược và thắng cược là 2.500.000 đồng.

Kết quả: Danh thắng cược với số tiền 13.800.000 đồng (276 điểm đô x 50.000 đồng), hưởng tiền hoa hồng 119.000 đồng (2,38 điểm đô x 50.000 đồng). T6 đã thanh toán cho Danh số tiền 13.919.000 đồng, nên số tiền D thu lợi bất chính là 13.919.000 đồng.

3. Đối với Đỗ Quang M: Đỗ Quang M nhận từ Nguyễn Văn T6 02 tài khoản member gồm V89320000023 và V8932000000N, thỏa thuận 01 điểm đô là 30.000 đồng và tiền hoa hồng = điểm hoa hồng x 3 x 30.000 đồng. Từ ngày 14/6/2024 đến ngày 25/6/2024, M có 49 lần đánh bạc trái phép dựa trên kết quả của 49 trận bóng đá, với tổng số tiền đánh bạc là 358.760.700 đồng. Trong đó, có 28 lần đánh bạc có số tiền cá cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, với tổng số tiền đánh bạc là 314.191.200 đồng; 21 lần đánh bạc có số tiền cá cược và thắng cược dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền đánh bạc là 44.569.500 đồng.

Kết quả: M thắng cược với số tiền 13.112.400 đồng (437,08 điểm đô x 30.000 đồng), hưởng tiền hoa hồng 1.387.800 đồng (15,42 điểm đô x 3 x 30.000 đồng). T6 đã thanh toán cho M số tiền 14.500.200 đồng, nên số tiền M thu lợi bất chính là 14.500.200 đồng.

4. Đối với Võ Ngọc T5: Võ Ngọc T5 nhận từ Nguyễn Văn T6 02 tài khoản Agent V89320004 và V89320005, với tổng hạn mức 5.000 điểm đô, thỏa thuận 01 điểm đô là 15.000 đồng và tiền hoa hồng = điểm hoa hồng x 15.000 đồng.

Đối với tài khoản V89320004: Thiên cắt thành 03 tài khoản member gồm V89320004000, V89320004001 và V89320004003. T5 đưa cho Nguyễn Thanh N tài khoản member V89320004003, với hạn mức 800 điểm đô, thỏa thuận 01 điểm đô là 50.000 đồng và tiền hoa hồng = điểm hoa hồng x 50.000 đồng, để trực tiếp đánh bạc với N. Từ ngày 10/5/2024 đến ngày 26/5/2024, N đã sử dụng tài khoản này đánh bạc trái phép 57 lần dựa trên kết quả của 57 trận bóng đá, với tổng số tiền đánh bạc là 329.625.500 đồng. Trong đó, có 24 lần đánh bạc có số tiền đặc cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, với tổng số tiền đánh bạc là 218.197.500 đồng; 33 lần đánh bạc có số tiền đặc cược và thắng cược dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền đánh bạc là 111.428.000 đồng.

Kết quả: Thiên thua cược N với số tiền 44.705.500 đồng và đã thanh toán đủ tiền cho N; T5 thắng cược T6 với số tiền 13.411.650 đồng và đã nhận đủ tiền thắng cược, nên T5 không thu lợi bất chính từ việc đánh bạc bằng tài khoản này.

Đối với tài khoản V89320005 thì Thiên cắt thành 02 tài khoản member V89320005001 và V89320005002, 02 tài khoản member V89320004000 và V89320004001 được cắt từ tài khoản V89320004. T5 khai sử dụng 04 tài khoản này để đánh bạc, nhưng không nhớ đã đánh bạc những trận bóng đá nào, số tiền đánh bạc là bao nhiêu và quá trình điều tra không thu giữ được lịch sử đánh bạc của 04 tài khoản này, nên không có căn cứ xử lý T5 về việc đánh bạc của 04 tài khoản này.

5. Đối với Nguyễn Thanh N: Nguyễn Thanh N nhận từ Võ Ngọc T5 01 tài khoản member V89320004003, với hạn mức 800 điểm đô, thỏa thuận 01 điểm đô là 50.000 đồng và tiền hoa hồng = điểm hoa hồng x 50.000 đồng. Từ ngày 10/5/2024 đến ngày 26/5/2024, N có 57 lần đánh bạc trái phép dựa trên kết quả của 57 trận bóng đá, với tổng số tiền đánh bạc là 329.625.500 đồng. Trong đó, có 24 lần đánh bạc có số tiền đặc cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, với tổng số tiền đánh bạc là 218.197.500 đồng; 33 lần đánh bạc có số tiền đặc cược và thắng cược dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền đánh bạc là 111.428.000 đồng.

Kết quả: N thắng cược với số tiền 44.227.500 đồng (884,55 điểm đô x 50.000 đồng), hưởng tiền hoa hồng 478.000 đồng (9,56 điểm đô x 50.000 đồng). T5 đã thanh toán cho N số tiền 44.705.500 đồng, nên số tiền N thu lợi bất chính là 44.705.500 đồng.

6. Đối với Nguyễn Văn T: Nguyễn Văn T nhận từ Nguyễn Văn T6 02 tài khoản member V89320000002 với hạn mức 5.000 điểm đô, V8932000000K với hạn mức 800 điểm đô, thỏa thuận 01 điểm đô là 30.000 đồng và tiền hoa hồng = điểm hoa hồng x 5 x 30.000 đồng.

Đối với tài khoản V89320000002: Từ ngày 14/6/2024 đến ngày 26/6/2024, T có 32 lần đánh bạc trái phép dựa trên kết quả của 32 trận bóng đá, với tổng số tiền đánh bạc là 471.859.500 đồng. Trong đó, có 26 lần đánh bạc có số tiền cá cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, với tổng số tiền đánh bạc là 453.463.500 đồng; 06 lần đánh bạc có số tiền cá cược và thắng cược dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền đánh bạc là 18.396.000 đồng.

Kết quả: Trọn thua cược với số tiền 87.565.500 đồng (-2.918,85 điểm đô x 30.000 đồng), hưởng tiền hoa hồng 3.697.500 đồng (24,65 điểm đô x 5 x 30.000 đồng), T đã thanh toán cho T6 số tiền 83.868.000 đồng.

Đối với tài khoản V8932000000K: Trọn đưa lại cho Nguyễn Quốc Đ tài khoản member V8932000000K, với hạn mức 800 điểm đô, thỏa thuận 01 điểm đô là 40.000 đồng, tiền hoa hồng = điểm hoa hồng x 40.000 đồng, tài khoản này T trực tiếp đánh bạc với Đ. Từ ngày 14/6/2024 đến ngày 25/6/2024, Đ có 23 lần đánh bạc dựa trên kết quả của 23 trận bóng đá, với tổng số tiền đánh bạc là 201.701.200 đồng. Trong đó, có 16 lần đánh bạc có số tiền cá cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, với tổng số tiền đánh bạc là 172.758.400 đồng; 07 lần đánh bạc có số tiền cá cược và thắng cược dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền đánh bạc là 28.942.800 đồng.

Kết quả: Trọn thắng cược Đ với số tiền 35.766.800 đồng và đã nhận đủ tiền từ Đ; Trọn thua cược T6 với số tiền 25.823.100 đồng và đã thanh toán đủ tiền cho T6.

Như vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc của 02 tài khoản này là 42 lần đánh bạc, với tổng số tiền đánh bạc là 626.221.900 đồng (453.463.500 đồng + 172.758.400 đồng). Trọn đã nhận tiền thắng cược từ Đ là 35.766.800 đồng và thanh toán tiền thua cược cho T6 là 109.691.100 đồng, nên T không thu lợi bất chính từ việc đánh bạc.

7. Đối với Nguyễn Quốc Đ: Nguyễn Quốc Đ nhận từ Nguyễn Văn T 01 tài khoản member V8932000000K, với hạn mức 800 điểm đô, thỏa thuận 01 điểm đô là 40.000 đồng, tiền hoa hồng = điểm hoa hồng x 40.000 đồng. Từ ngày 14/6/2024 đến ngày 25/6/2024, Đ có 23 lần đánh bạc trái phép dựa trên kết quả của 23 trận bóng đá, với tổng số tiền đánh bạc là 201.701.200 đồng. Trong đó, có 16 lần đánh bạc có số tiền cá cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, với tổng số tiền đánh bạc là 172.758.400 đồng, 07 lần đánh bạc có số tiền cá cược và thắng cược dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 28.942.800 đồng.

Kết quả: Đ thua cược với số tiền 36.100.800 đồng (-902,52 điểm đô x 40.000 đồng), hưởng tiền hoa hồng 334.000 đồng (8,35 điểm đô x 40.000 đồng). Đ đã thanh toán cho T số tiền 35.766.800 đồng, nên Đ không thu lợi bất chính từ việc đánh bạc.

Ngày 29/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B ra Quyết định trưng cầu giám định số: 3546 yêu cầu phục hồi và trích xuất dữ liệu tin nhắn Zalo, tin nhắn Mesenger, tin nhắn SMS đã bị xóa có liên quan đến việc đánh bạc trong 05 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu trắng của Đỗ Quang M, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen của Võ Ngọc T5, 01 điện thoại di động hiệu Redmi K20 pro màu xanh đen của Huỳnh Ngọc P, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu đen của Hồ Châu D. Đến ngày 16/6/2025, Phòng K - Công an tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai) có Bản kết luận giám định số: 189 với nội dung: Không tìm thấy dữ liệu đã xóa được phục hồi như nội dung yêu cầu giám định, do đó không tiến hành trích xuất.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ 07 điện thoại di dộng gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu trắng của Đỗ Quang M, 01 điện thoại di động hiệu hiệu Iphone X màu đen của Võ Ngọc T5, 01 điện thoại di động hiệu Redmi K20 pro màu xanh đen của Huỳnh Ngọc P, 01 điện thoại di động màu xanh của Nguyễn Thanh N, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động màu đen của Nguyễn Quốc Đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu đen của Hồ Châu D.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2025/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Ngọc P, Đỗ Quang M, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc P 04 (Bốn) năm tù và xử phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang M 03 (Ba) năm tù và xử phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 03 (Ba) năm tù và xử phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 đến ngày 17/12/2024.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm và xử phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường phường Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Hồ Châu D, Võ Ngọc T5, Nguyễn Quốc Đ; quyết định biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/10/2025, bị cáo Huỳnh Ngọc P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 27/10/2025, bị cáo Đỗ Quang M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 30/10/2025, bị cáo Nguyễn Thanh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VPT2 ngày 04/11/2025, Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án sơ thẩm số 140/2025/HSST ngày 15/10/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không có bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Huỳnh Ngọc P giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm và giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

- Bị cáo Đỗ Quang M giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng, giữ nguyên bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Quang M, Nguyễn Thanh N và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo M, bị cáo N; đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc P, sửa bản án sơ thẩm và giảm cho bị cáo P một phần hình phạt; đề nghị chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng, không cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Huỳnh Ngọc P, Đỗ Quang M, Nguyễn Thanh N kháng cáo; Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng kháng nghị đối với hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T. Kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng là đúng chủ thể và còn trong hạn luật định.

[1.3] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thanh N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo N theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Ngọc P, Đỗ Quang M, Nguyễn Thanh N và kháng nghị của Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phúc thẩm, thấy rằng: Từ ngày 10/5/2024 đến ngày 26/6/2024, các bị cáo Huỳnh Ngọc P, Hồ Châu D, Đỗ Quang M, Võ Ngọc T5, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quốc Đ có hành vi sử dụng mạng internet để đánh bạc trái phép bằng hình thức cá độ bóng đá ăn thua bằng tiền. Trong đó, bị cáo P có 24 lần đánh bạc (20 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng và 04 lần đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng) với số tiền 3.601.890.000 đồng; bị cáo D có 02 lần đánh bạc (01 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng và 01 lần đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng) với số tiền 76.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 13.919.000 đồng; bị cáo M có 28 lần đánh bạc (mỗi lần đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng) với số tiền 314.191.200 đồng, thu lợi bất chính số tiền 14.500.200 đồng; bị cáo T5 và bị cáo N mỗi người có 24 lần đánh bạc (mỗi lần đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng) với số tiền 218.197.500 đồng, bị cáo N thu lợi bất chính số tiền 44.705.500 đồng; bị cáo T 42 lần (mỗi lần đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng) với số tiền 626.221.900 đồng và bị cáo Đ có 16 lần đánh bạc (mỗi lần đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng) với số tiền 172.758.400 đồng.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Huỳnh Ngọc P về tội *"Đánh bạc"* theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đỗ Quang M, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T về tội *"Đánh bạc"* theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ.

[2.2] Xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá, đây là vụ án các bị cáo phạm tội có tính chất nghiêm trọng. Hành vi các

bị cáo sử dụng mạng Internet để đánh bạc trái phép bằng hình thức cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền. Tất cả các bị cáo đánh bạc nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đồng thời đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng như: Quá trình giải quyết vụ án tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T được Công an phường Q xác nhận vì có thành tích giúp cơ quan chức năng phát hiện, bắt giữ tội phạm trên địa bàn phường và tội phạm đã bị khởi tố theo Quyết định khởi tố vụ án số 553 ngày 18/9/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại quy định điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo Đỗ Quang M có bà nội là Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng và hai bác ruột là Liệt sĩ; bị cáo Huỳnh Ngọc P có thành tích trong công tác thiện nguyện, nhân đạo được UBMTTQ huyện T, tỉnh Điện Biên và một số đơn vị, tổ chức cấp giấy ghi nhận tấm lòng vàng; bị cáo Nguyễn Văn T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo Đỗ Quang M đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Do đó các bị cáo Đỗ Quang M, Huỳnh Ngọc P, Nguyễn Văn T được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc P 04 năm tù, bị cáo Đỗ Quang M và Nguyễn Thanh N cùng 03 năm tù và bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Ngoài ra để bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung các bị cáo đều bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[2.3] Xét sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đỗ Quang M kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Thanh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, mức hình phạt 03 năm tù mà Toà án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo M và bị cáo N là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Trong quá trình xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo M và N không có tình tiết nào giảm nhẹ nào mới, đồng thời bị cáo M bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*phạm tội 2 lần trở lên"* thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử có thể xem xét cho bị cáo Đỗ Quang M được hưởng án treo hay giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thanh N như kháng cáo của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Quang M, Huỳnh Thanh N2 và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo M và N2.

[2.4] Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc P, sau khi xét xử sơ thẩm thì bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo có nộp tài liệu là Giấy xác nhận về việc tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc của Công an phường Q, tỉnh Gia Lai, xác nhận bị cáo P trong thời gian qua tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, tố giác tội phạm, giúp cơ quan kịp thời bắt giữ đối tượng thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, vào lúc 21/50 phút ngày 27/8/2025 tại địa bàn phường Q, tỉnh Gia Lai, P đã kịp thời phát hiện, tố giác và phối hợp với lực lượng Công an phường bắt giữ đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được xem xét trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc P và giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nước ta, đồng thời tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có thể xử dưới khung theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự, nhưng do bị cáo thực hiện đánh bạc nhiều lần và số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên không áp dụng mức hình phạt dưới khung mà chỉ giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù thoả đáng như ý kiến của Kiểm sát viên.

[2.5] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo bị cáp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài hành vi đánh bạc, bị cáo T còn có hành vi giao tài khoản cho Nguyễn Quốc Đ để Đ sử dụng đánh bạc. Hành vi này của bị cáo T có dấu hiệu của tội "*Tổ chức đánh bạc*" nhưng do quy mô chưa đủ để xử lý về tội "*Tổ chức đánh bạc*" nên hành vi đưa tài khoản cho Đ sử dụng để đánh bạc bị xét xử về tội "*Đánh bạc*" với vai trò đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Quốc Đ. Như vậy, bị cáo T thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 3 Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VPT2 ngày 04/11/2025 của Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị không cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị và sửa án sơ thẩm, không cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Quang M, Nguyễn Thanh N và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo M, bị cáo N; đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc P, sửa bản án

sơ thẩm và giảm cho bị cáo P một phần hình phạt; đề nghị chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng, không cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo. Quan điểm đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử tại mục [2] nêu trên nên được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Huỳnh Ngọc P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Đỗ Quang M, Nguyễn Thanh N không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đề cập xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Quang M, Nguyễn Thanh N và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2025/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đối với bị cáo M, N.

1.2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc P và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2025/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo P.

1.3. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VPT2 ngày 04/11/2025 của Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2025/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Ngọc P, Đỗ Quang M, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T phạm tội *"Đánh bạc"*.

2.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc P 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 đến ngày 25/9/2024 và xử phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang M 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 đến ngày 25/9/2024 và xử phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2.3. Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 đến ngày 25/9/2024 và xử phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2.4. Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 đến ngày 25/9/2024 và xử phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo Đỗ Quang M, Nguyễn Thanh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Huỳnh Minh P1 và bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- CQCSĐT - CA tỉnh Gia Lai;
- CQTHAHS - CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Anh Dũng